

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ TRỢ CẤP XÃ HỘI, TRỢ CẤP HƯU TRÍ XÃ HỘI

Đối tượng thực hiện khai thông tin liên quan (nếu có) như sau:

- ☐ Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng khai mục I, mục II (1.1; 1.5) và mục III
- ☐ Người từ đủ 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng đang đi học khai mục I, mục II 1.2
- ☐ Người đơn thân thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nuôi con khai mục I.1, mục II. (1.3) và mục III
- ☐ Người khuyết tật khai mục I, mục II. (1.3; 1.4; 1.5) và mục III
- ☒ Trẻ em dưới 03 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo khai mục I, mục II.1.6 và mục III
- ☐ Trẻ em, người nhiễm HIV/AIDS khai mục I, mục II.1.7 và mục III
- ☐ Người cao tuổi đề nghị hưởng trợ cấp xã hội khai mục I, mục II (1.3, 1.4, 1.5) và mục III
- ☐ Người cao tuổi đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội khai mục I, mục II.2 và mục III.

Kính gửi: Chủ tịch UBND xã (phường, đặc khu) Phước Mỹ.....

I. Thông tin chung

1. Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội

- 1.1. Họ và tên: A KHÉN.....
- Số căn cước/Số định danh cá nhân: 05.1226003483..., ngày cấp 06.05.2016
- Nơi cấp: LI.....
- Ngày sinh: 19...../04...../2006... Giới tính: Nam..... Dân tộc: Xiêng.....
- 1.2. Nơi cư trú: Thôn Tụ Du xã Phước Mỹ huyện Quảng Ngãi.....
- 1.3. Nơi ở hiện nay (Ghi cụ thể): Thôn Tụ Du xã Phước Mỹ huyện Quảng Ngãi.....
- 1.4. Số điện thoại: 086.8845308.....
- 1.5. Thẻ BHYT: ☐ Không ☒ Có

Số thẻ BHYT:

1.6. Chính sách đang hưởng hằng tháng (nếu có):

- ☐ Lương hưu (Mức.....đồng/tháng. Hưởng từ tháng..... /.....)
- ☐ Trợ cấp BHXH (Mức.....đồng/tháng. Hưởng từ tháng..... /.....)
- ☐ Trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội (Mức.....đồng/tháng. Hưởng từ tháng..... /.....)
- ☐ Trợ cấp ưu đãi người có công (Mức.....đồng/tháng. Hưởng từ tháng...../.....)
- ☐ Trợ cấp, phụ cấp khác (Ghi cụ thể chính sách: Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng/.....)

2. Thông tin người giám hộ

2.1. Họ và tên: T. ĐIỀU.....

Số căn cước/Số định danh cá nhân: 0623.00000715.....ngày cấp 09...../09../2025

Nơi cấp: Bộ Công an.....

Ngày sinh: 15...../04.../2000... Giới tính: Nữ..... Dân tộc: Xiêng

2.2. Nơi cư trú: Thôn Ty Ru xã Pư rơ Kơg tỉnh Quảng Ngãi.....

2.3. Nơi ở hiện nay (Ghi cụ thể): Thôn Ty Ru xã Pư rơ Kơg tỉnh Quảng Ngãi

2.4. Số điện thoại: 0868 845 308.....

2.5. Mối quan hệ với người đề nghị hưởng chính sách: Mẹ đẻ.....

II. Thông tin đề nghị hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội

1. Thông tin đề nghị hưởng trợ cấp xã hội

1.1. Trẻ em dưới 16 tuổi:

a) Trẻ bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi ☐

b) Trẻ em dưới 16 không có nguồn nuôi dưỡng nhưng có cha mẹ thuộc một trong các trường hợp sau:

b1) Thông tin của cha:

- Họ và tên:

Số căn cước/Số định danh cá nhân: ngày cấp/.../....

Nơi cấp:

- Ngày sinh: / ... / Giới tính: Dân tộc:

- Nơi cư trú:

- Nơi ở hiện nay (Ghi cụ thể):

- Tình trạng hiện nay:

☐ Đã chết

☐ Không xác định được;

☐ Bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật

☐ Đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội

☐ Đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam

☐ Đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc

b2) Thông tin của mẹ

Họ và tên:

- Số căn cước/Số định danh cá nhân:.....ngày cấp/.../.....

Nơi cấp:

- Ngày sinh: / / Giới tính: Dân tộc:

- Nơi cư trú:

- Nơi ở hiện nay (Ghi cụ thể):

- Tình trạng hiện nay:

☐ Đã chết

☐ Không xác định được

☐ Bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật

☐ Đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội

☐ Đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam

☐ Đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc

1.2. Người đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng mà đủ 16 tuổi nhưng đang học giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học văn bằng thứ nhất nếu quá trình học liên tục không bị gián đoạn (trừ trường hợp được tạm dừng học, bảo lưu kết quả học tập theo quy định của pháp luật về giáo dục).

Thông tin trường, lớp (Ghi cụ thể):

.....
.....

1.3. Người đơn thân đang nuôi con:

a) Thuộc diện: ☐ Hộ nghèo ☐ Hộ cận nghèo

b) Tình trạng hiện nay:

b1) Tình trạng hôn nhân:

☐ Chưa có thông tin

☐ Chưa kết hôn

☐ Đang có vợ/chồng

☐ Đã ly hôn hoặc đã góa vợ/chồng

☐ Có chồng/vợ mất tích theo quy định

Tổng số con đang nuôi:....., trong đó:

b2) Thông tin về con dưới 16 tuổi:

STT	Họ và tên	CCCD/Mã định danh	Ngày sinh
1			
2			
...			

b3) Thông tin về con từ đủ 16 tuổi đang học giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học văn bằng thứ nhất

STT	Họ và tên	CCCD/Mã định danh	Ngày sinh	Trường, lớp (Ghi cụ thể)
1				
2				
...				

1.4. Người cao tuổi:

a) Thuộc diện: ☐ Hộ nghèo ☐ Hộ cận nghèo

b) Thông tin về người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng (gồm: vợ/chồng, con, cháu của người cao tuổi và những người khác có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.....):

☐ Không

☐ Có (Người này đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng: ☐ Không ☐ Có)

1.5. Người khuyết tật

a) Mức độ khuyết tật: ☐ Nhẹ ☐ Nặng ☐ Đặc biệt nặng

b) Dạng tật: ☐ Khuyết tật vận động ☐ Khuyết tật thần kinh, tâm thần

☐ Khuyết tật nghe, nói ☐ Khuyết tật trí tuệ

☐ Khuyết tật nhìn ☐ Khuyết tật khác (Ghi cụ thể:....)

Giấy xác nhận khuyết tật số ; Ngày cấp/...../.....;

Nơi cấp

1.6. Trẻ em dưới 03 tuổi (Không thuộc nhóm trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em khuyết tật)

☒ Đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn

1.7. Trẻ em, người nhiễm HIV/AIDS:

- Thuộc diện: ☐ Hộ nghèo ☐ Hộ cận nghèo

- Thu nhập từ tiền lương, tiền công, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng (Nếu là trẻ em thì không khai mục này): ☐ Không ☐ Có

2. Thông tin đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội

☐ Người từ đủ 75 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định

☐ Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định

III. Phương thức nhận kinh phí trợ cấp

1. Thông tin người nhận (là người hưởng trợ cấp hoặc người nhận thay)

Họ và tên: T. ĐIỀU

- Số căn cước/Số định danh cá nhân: 0625.00000715.....ngày cấp 09.../09/2025
Nơi cấp: Đ. Cống An.....
- Ngày sinh: 15... / 04... / 2000... Giới tính: Nữ..... Dân tộc: Xê Đăng...
- Nơi cư trú: Thôn P. y. P. u... xã P. u. M. R. a... tỉnh Quảng Ngãi.....
- Nơi ở hiện nay (Ghi cụ thể): Thôn P. y. P. u... xã P. u. M. R. a... tỉnh Quảng Ngãi.....

2. Hình thức nhận

a) Tiền mặt ☐

b) Tài khoản ngân hàng ☒

Số tài khoản ngân hàng:.....

Tên chủ tài khoản:.....

Tại ngân hàng: Chính sách xã hội P. u. M. R. a.....

c) Ví điện tử ☐

Số ví:.....

Tên chủ ví:.....

Tên loại ví điện tử

Tôi xin cam đoan những thông tin khai trên là đúng sự thật, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

NGƯỜI TIẾP NHẬN TỜ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)


T.N.H.

 ngày 16. tháng 10.. năm 2026.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)


Y.Đ.Đ.

Ghi chú: Đối với trường hợp đối tượng gửi hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia: Các thông tin trong tờ khai đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, hệ thống thông tin có liên quan, được Phần mềm dịch vụ công liên thông điện tử động (thông tin liên quan tới ngày sinh, nơi cư trú của đối tượng). Các thông tin không có dữ liệu thì khai thông tin đầy đủ trong Tờ khai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 61/2026



GIẤY KHAI SINH

Họ, chữ đệm, tên: A KHẺN

Ngày, tháng, năm sinh: 14/04/2026
hai nghìn không trăm hai mươi sáu

ghi bằng chữ: Ngày mười bốn, tháng tư, năm

Giới tính: Nam

Dân tộc: Xơ Đăng

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi sinh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi

Quê quán: Thôn Ty Tu, xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi

Số định danh cá nhân: 051226003483

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: Y ĐIỀU

Năm sinh: 15/04/2000

Dân tộc: Xơ Đăng

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thôn Ty Tu, xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi

Họ, chữ đệm, tên người cha: A KHIẾT

Năm sinh: 04/10/1996

Dân tộc: Xơ Đăng

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thôn Ty Tu, xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: Y ĐIỆP

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 062307002267, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/11/2023

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi

Ngày, tháng, năm đăng ký: 06/05/2026

NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, và đóng dấu)



Nguyễn Bá Thành

BTP/KS/19921



Số: 98/GCN-HN.HCN

Tu Mơ Rông, ngày 01 tháng 8 năm 2026

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 14/12/2025 của UBND xã Tu Mơ Rông về việc công nhận danh sách hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo và hộ thoát cận nghèo năm 2025 theo chuẩn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Ủy ban nhân dân xã Tu Mơ Rông chứng nhận:

Hộ gia đình ông/bà: A Khiết Dân tộc: Xơ đăng

CCCD số: 062096000759 Cấp ngày: 05/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Hộ khẩu thường trú tại: Thôn Ty Tu, xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi

I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình:

STT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
1	A Khiết	Xơ Đăng	Chủ hộ	1996		
2	Y Điều	Xơ Đăng	Vợ		2000	
3	A Khiển	Xơ Đăng	Con	2016		
4	A Minh Đang	Xơ Đăng	Con	2018		
5	Y Đến	Xơ Đăng	Con		2021	
6	A Quý	Xơ Đăng	Con	2022		
7	Y Niên	Xơ Đăng	Con		2024	
8	A Khên	Xơ Đăng	Con	2026		Phát sinh mới

Công An Tỉnh Quảng Ngãi⁽¹⁾
Công An Xã Tư Mờ Rông⁽²⁾
Số: 000057/XN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tư Mờ Rông, ngày 03 tháng 09 năm 2026

XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ

Theo đề nghị của Ông/Bà: A KHIẾT

Số định danh cá nhân: 062096000759

CÔNG AN⁽²⁾ XÃ TƯ MỜ RÔNG XÁC NHẬN

I. Họ, chữ đệm và tên của Ông/Bà : A KHIẾT

1. Ngày, tháng, năm sinh: 04/10/1996 2. Giới tính: Nam
3. Số định danh cá nhân/CMND: 062096000759
4. Dân tộc: Xơ Đăng 5. Tôn giáo: Công giáo 6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Quê quán: Xã Tư Mờ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi
8. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Tư Mờ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi
9. Nơi thường trú: Thôn Ty Tu, Xã Tư Mờ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi
10. Nơi tạm trú:
11. Nơi ở hiện tại: Thôn Ty Tu, Xã Tư Mờ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi
12. Họ, tên đệm và tên chủ hộ: A KHIẾT 13. Quan hệ với chủ hộ: CHỦ HỘ
14. Số định danh cá nhân của chủ hộ: 062096000759

II. Thông tin các thành viên khác trong hộ gia đình:

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CMND	Quan hệ với chủ hộ
01	Y ĐẾN	19/10/2021	NỮ	062321005421	CON
02	A MINH ĐANG	19/09/2018	NAM	062218003009	CON
03	A KHIỂN	14/10/2016	NAM	062216006018	CON
04	Y NIÊN	01/02/2024	NỮ	062324000948	CON
05	A KHẺN	14/04/2026	NAM	051226003483	CON
06	A QUÝ	26/06/2022	NAM	062222000808	CON

III. Nội dung xác nhận khác: (các nơi cư trú trước đây, thời gian sinh sống tại từng nơi cư trú, hình thức đăng ký cư trú và các thông tin cư trú khác trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.):.....

Giấy này có giá trị sử dụng đến hết ngày 03 tháng 09 năm 2027 (4)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ



Đại úy Lâm Văn Tuấn